

Ngày 31/12/2025	14,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.1%	30.9%	32.1%

2025	
ROE	19.1%
	+/- YoY ▼ 1.6%

Q4/25			
DT thuần	464	QoQ ▼ 265 ▼ 36.3%	YoY ▼ 479 ▼ 50.8%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	2,878
	YoY ▼ 121 ▼ 4.0%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	23.4	QoQ ▼ 107 ▼ 82.0%	YoY ▼ 71.9 ▼ 75.5%
	tỷ VNĐ		

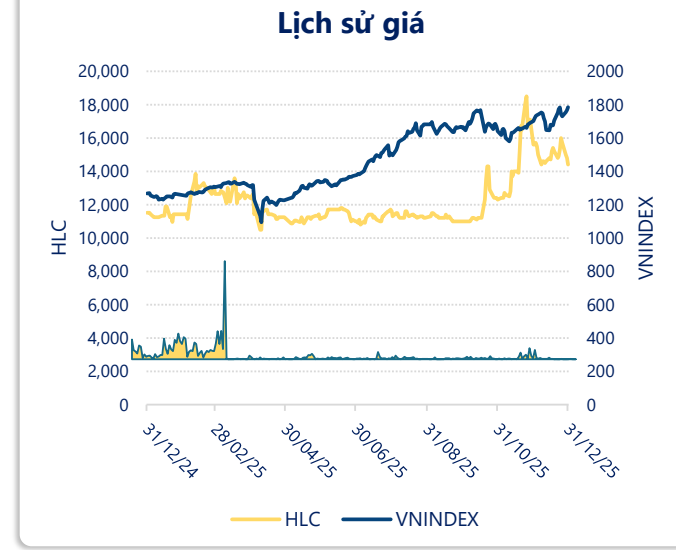
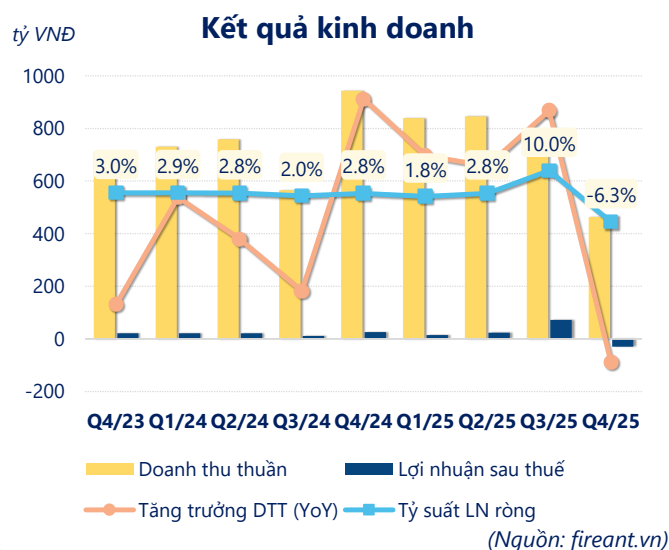
2025	
LN gộp	298
	YoY ▼ 38.0 ▼ 11.2%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	-36.0	QoQ ▼ 123 ▼ 141%	YoY ▼ 67.2 ▼ 215%
	tỷ VNĐ		

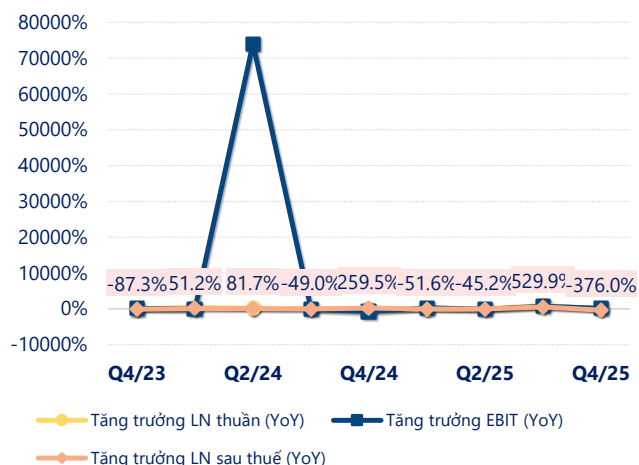
2025	
LN thuần	99.5
	YoY ▼ 41.5 ▼ 29.5%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	-29.4	QoQ ▼ 102 ▼ 140%	YoY ▼ 55.7 ▼ 212%
	tỷ VNĐ		

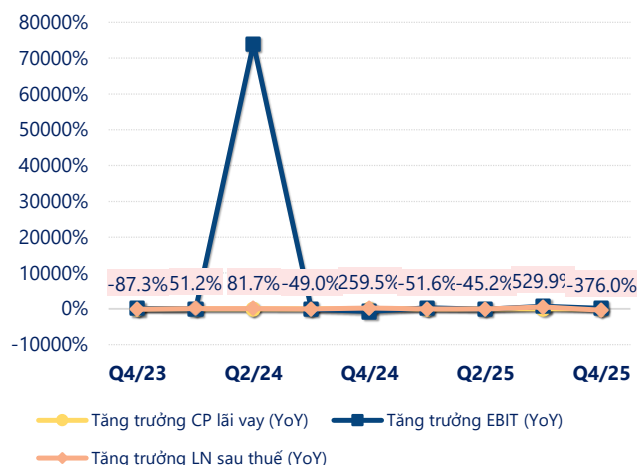
2025	
LN sau thuế	82.0
	YoY ▼ 5.70 ▼ 6.6%
	tỷ VNĐ



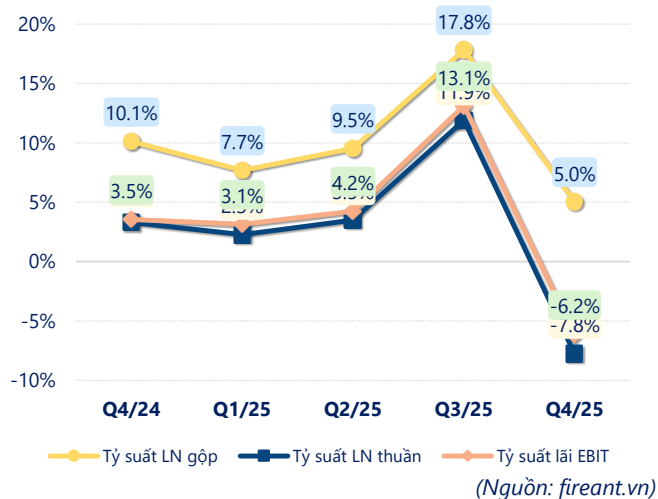
Tăng trưởng lợi nhuận



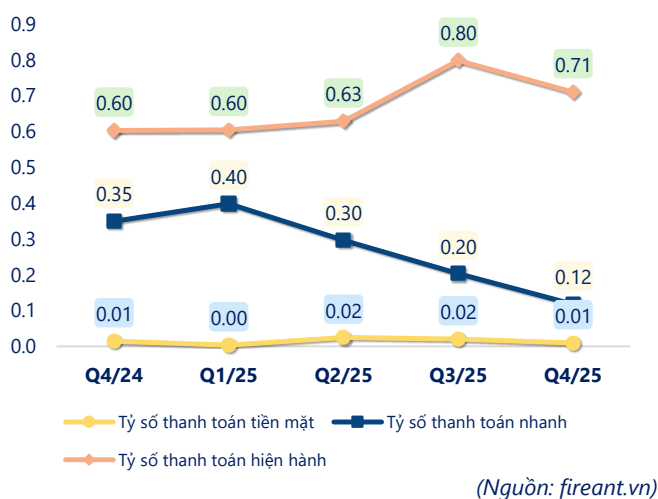
Tăng trưởng chi phí



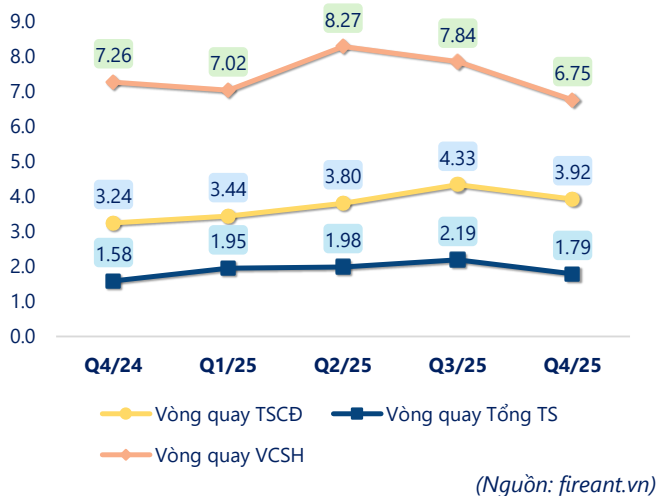
Tỷ suất lợi nhuận



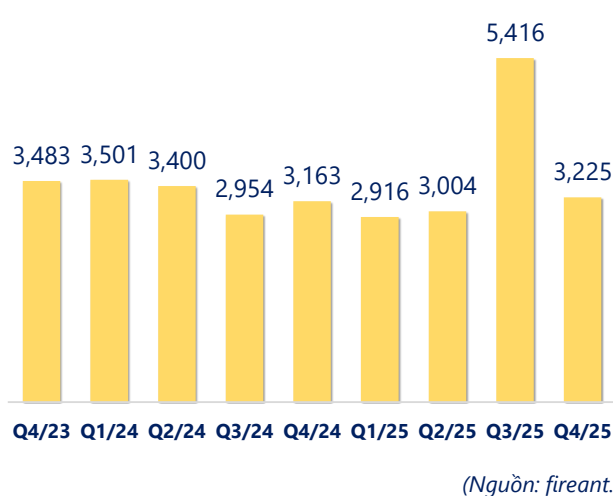
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	464	943	-50.8%	2,878	2,999	-4.0%
Giá vốn hàng bán	441	848	-48.0%	2,580	2,663	-3.1%
Lợi nhuận gộp	23.4	95.3	-75.5%	298	336	-11.2%
Doanh thu HĐTC	0.57	1.17	-51.7%	0.69	1.20	-42.5%
Chi phí TC	7.31	7.85	-6.9%	25.8	35.4	-27.3%
Chi phí lãi vay	7.31	0.78	837%	25.8	35.4	-27.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.92	1.27	-27.5%	3.82	3.82	0.1%
Chi phí QLDN	51.7	56.2	-8.0%	170	157	8.3%
LN thuần từ HĐKD	-36.0	31.2	-215%	99.5	141	-29.5%
Lợi nhuận khác	0.12	1.38	-91.0%	4.00	-23.6	117%
LN trước thuế	-35.9	32.6	-210%	103	118	-12.0%
Lợi nhuận sau thuế	-29.4	26.3	-212%	82.0	87.7	-6.6%
LNST của CĐ cty mẹ	-29.4	26.3	-212%	82.0	87.7	-6.6%

(Nguồn: fireant.vn)

